

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 7 – 2025

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Ông Huỳnh Hoàng khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 31/12/1968. Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là phường T, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông La Quốc Th, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là phường T, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông La Quốc Th chung sống từ tháng 3/1992, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bà và ông Th không còn chung sống khoảng 01 năm nay. Bà Nguyễn Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông La Quốc Th.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên La Thuận Q, sinh ngày 13/02/2000 và La Tuyết K, sinh ngày 11/7/1993, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Ông La Quốc Th trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà T trình bày. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên La Thuận Q, sinh ngày 13/02/2000 và La Tuyết K, sinh ngày 11/7/1993, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Ngọc T và ông La Quốc Th chung sống với nhau vào năm 1992, không đăng ký kết hôn. Bà T yêu cầu ly hôn với ông Th. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình. Căn cứ vào quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông Th chung sống như vợ chồng, có con chung nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của ông bà không hợp pháp không được pháp luật bảo vệ. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông Th. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận mối quan hệ giữa bà T và ông Th là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà T và ông Th thống nhất xác định có 02 người con chung tên La Thuận Q, sinh ngày 13/02/2000 và La Tuyết K, sinh ngày 11/7/1993, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu xem xét giải quyết. Về nợ chung, bà T xác định không có nợ chung. Ông Th thống nhất với yêu cầu của bà T. Đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ của bà T và ông Th. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Nguyễn Ngọc T và ông La Quốc Th là vợ chồng.

Về con chung: Hai người con chung tên La Thuận Q, sinh ngày 13/02/2000 và La Tuyết K, sinh ngày 11/7/1993, đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Ngọc T phải nộp. Ngày 24/6/2025 bà Nguyễn Ngọc T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011088 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau, nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1- Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu